

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **205**/UBND-NV

Long Biên, ngày **13** tháng **02** năm 2023

V/v rà soát, lập hồ sơ đề nghị
chuyển xếp lương các trường hợp
hiện giữ ngạch, CDNN chưa
phù hợp với VTVL

Kính gửi:

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc quận;
- Các trường học công lập.

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

UBND quận Long Biên yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Triển khai các văn bản quy định có liên quan (*có phụ lục gửi kèm*) và thực hiện rà soát, lập danh sách, hồ sơ đề nghị chuyển xếp lương đối với các trường hợp hiện giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp chưa phù hợp với vị trí việc làm hiện tại.

2. Nộp hồ sơ đề nghị chuyển xếp lương về UBND quận (qua phòng Nội vụ) **trước ngày 03/3/2022.**

Quá thời gian trên, các đơn vị và cá nhân không nộp hồ sơ đề nghị chuyển xếp lương được hiểu là đã giữ ngạch, CDNN phù hợp với vị trí việc làm hoặc không có nhu cầu chuyển xếp lương, chịu trách nhiệm đối với việc thực hiện chế độ, chính sách của cá nhân theo ngạch, CDNN hiện giữ.

Thành phần hồ sơ gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị chuyển xếp lương của đơn vị;
- (2) Biên bản họp đề nghị chuyển xếp lương của đơn vị (có chữ ký của Thủ trưởng đơn vị, đại diện cấp uỷ, công đoàn);
- (3) Danh sách cá nhân đủ điều kiện đề nghị chuyển xếp lương (*theo mẫu*);
- (4) Hồ sơ đề nghị của các cá nhân được sắp xếp đúng thứ tự và đựng trong túi hồ sơ, ghi đầy đủ thông tin tại bìa hồ sơ, gồm:

- Sơ yếu lý lịch CBCCVC theo quy định hiện hành có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị;

- Bản sao công chứng Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm vào ngạch, Quyết định xếp lương/ chuyển xếp lương, Quyết định lương hiện hưởng, Quyết định điều động, bổ nhiệm...;

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn của ngạch, chức danh nghề nghiệp đề nghị bổ nhiệm;

- Bản sao công chứng kết quả đánh giá CBCCVC 03 năm gần nhất.

UBND quận Long Biên đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc, liên hệ phòng Nội vụ để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV. (03)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hà

PHỤ LỤC

Các văn bản quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, chức danh, VTVL của CBCCVC

(Kèm theo Công văn số 205 /UBND-NV ngày 13 /02/2023 của UBND quận Long Biên)

1. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

2. Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-BKHCN-BNV hướng dẫn thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ ban hành; Thông tư số 14/2022/TT-BKHCN ngày 11/10/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHCN ngày 20/01/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

3. Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

4. Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện; Thông tư 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07/7/2022 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định về mã số, tiêu chuẩn

chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở; Thông tư 07/2022/TT-BVHTTDL ngày 07/7/2022 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thể dục thể thao; Thông tư 16/2021/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2021 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành di sản văn hóa.

5. Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

6. Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, hải quan, dự trữ;

7. Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

8. Quyết định 3263/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các cơ quan hành chính thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh quy định ngạch công chức tối thiểu; trình độ chuyên môn, nhóm ngành (ngành) đào tạo phù hợp ở một số vị trí việc làm thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

9. Quyết định 4931/QĐ-UBND ngày 6/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã;

10. Quyết định 4932/QĐ-UBND ngày 6/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND quận, huyện, thị xã.

11. Quyết định 4555/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thuộc UBND quận, huyện, thị xã.

12. Quyết định 1769/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định 1769/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội



